

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CUM'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-ST

Ngày 18 - 9 - 2023

*V/v: Tranh chấp hợp đồng*

*vay tài sản*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Tha

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Hà

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Bùi Tấn S – Có mặt

**Địa chỉ:** đường N, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H – Vắng mặt

**Địa chỉ:** Thôn T, xã Q1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**Người có quyền lợi liên quan:** Phan Thị Thu H2

**Địa chỉ:** đường N, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn Bùi Tấn S trình bày:*

Ngày 19/4/2023, vợ chồng ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H có vay của ông S số tiền 200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, hạn 01 đến 02 ngày sẽ trả, tuy nhiên vợ chồng ông S1 lẩn tránh không trả nợ cho ông S. Ngày 01/7/2023 vợ chồng ông S1 viết giấy xác nhận lại khoản nợ và hạn 05 ngày, kể từ ngày viết giấy sẽ trả nhưng từ đó cho đến nay vợ chồng ông S1 không trả chịu trả nợ. Nay ông S yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông S số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vi phạm cho đến khi trả xong nợ.

*Trong quá trình tiến hành tố tụng bị đơn Nguyễn Văn S1, Nguyễn Thị H trình bày:*

Vợ chồng ông S1 thừa nhận vào 19/4/2023 có vay của ông Bùi Tấn S 200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, ngày 01/7/2023 vợ chồng ông S1 viết giấy xác nhận lại khoản nợ và hẹn 05 ngày, kể từ ngày viết giấy sẽ trả nhưng từ đó cho đến nay vợ chồng ông S1 chưa trả được cho ông S, khi nào bán được đất thì vợ chồng ông S1 mới trả nợ.

*Trong quá trình tố tụng người có quyền lợi liên quan Phan Thị Thu H2 trình bày:*

Bà H2 là vợ của ông Bùi Tấn S, ngày 19/4/2023 chồng bà H2 có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H vay 200.000.00 đồng. Bà H2 là người chuyển khoản số tiền trên cho bà Nguyễn Thị H. Việc vay mượn tiền là thỏa thuận giữa chồng bà H2 và vợ chồng ông S1, bà không liên quan đến số tiền này. Nay bà H2 đồng ý để ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông S số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Bùi Tấn S

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Bùi Tấn S 200.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn Nguyễn Văn S1, Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 19/4/2023, vợ chồng ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H có vay của ông Bùi Tấn S 200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, hẹn 01 đến 02 ngày sẽ trả, sau đó vợ chồng ông S1 không trả được nợ. Ngày

01/7/2023 vợ chồng ông S1 viết giấy xác nhận lại khoản nợ và hẹn 05 ngày, kể từ ngày viết giấy sẽ trả nhưng từ đó cho đến nay vợ chồng ông S1 vẫn không có trách nhiệm trả nợ.

[3.1]. Xét giấy vay tiền giữa Ông Bùi Tấn S và vợ chồng ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, vợ chồng ông S1, bà H không trả nợ cho ông S khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên ông S có quyền khởi kiện yêu cầu bên vay trả toàn bộ số tiền đã vay và lãi suất kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[3.2]. Về lãi suất: Trong giấy vay tiền các bên không ghi lãi suất, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 466 BLDS để tính lãi suất từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 07/7/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm:

$(200.000.000 \text{ đồng} \times 73 \text{ ngày} \times 10\%/\text{năm}):365 \text{ ngày} = 4.000.000 \text{ đồng}$

Như vậy, ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà ông Bùi Tấn S số tiền 204.000.000 đồng (trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi 4.000.000 đồng).

[4]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả:  $204.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.200.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 BLDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

*Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;*

*Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Tấn S.*

*Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Bùi Tấn S số tiền 204.000.000 đồng (trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi 4.000.000 đồng).*

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Về án phí: Ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị H phải chịu 10.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.*

*Ông Bùi Tấn S được nhận lại 5.150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014434, ngày 11/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar.*

*Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.*

*Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.*

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận*

*thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Tha**